|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ Số: /2015/TT-BKHCN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2015* |

|  |
| --- |
| **Dự thảo 9**  **Ngày 18/8/2015** |

**THÔNG TƯ**

**Quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị,**

**dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng**

*Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài*;

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định Công nghệ;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.*

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng có mã số HS thuộc Chương 84 và Chương 85 quy định tại Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính, bao gồm cả linh kiện, phụ tùng, bộ phận thay thế đã qua sử dụng[[1]](#footnote-1), nhằm sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước mà không thuộc các Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ quy định.

2. Thông tư này không áp dụng đối với các trường hợp nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng sau đây:

a) Quá cảnh; chuyển khẩu;

b) Tạm nhập, tái xuất (trừ các hợp đồng gia công; trường hợp nhập khẩu để sản xuất, thi công thực hiện các dự án đầu tư); tạm xuất, tái nhập;

c) Thực hiện hợp đồng dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng với nước ngoài.

d) Nhận chuyển giao trong nước từ các khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất (không thuộc khu chế xuất); giữa các khu chế xuất với nhau;

đ) Phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mà trong nước chưa sản xuất được; nhiệm vụ an ninh, quốc phòng theo yêu cầu của các Bộ quản lý chuyên ngành;

e) Máy móc, thiết bị thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2) do các Bộ, ngành ban hành theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

g) Máy móc, thiết bị thuộc ngành in, mã số HS 84.40 đến 84.43.

h) Các trường hợp khác được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép nhập khẩu.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Tổ chức, cá nhân (dưới đây viết tắt là doanh nghiệp) nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

2. Các tổ chức giám định thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo quy định tại Thông tư này.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo quy định tại Điều 1 Thông tư này.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Máy móc, thiết bị* là một kết cấu hoàn chỉnh, gồm các chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận có liên kết với nhau để vận hành, chuyển động theo mục đích sử dụng được thiết kế.

2. *Dây chuyền công nghệ* là hệ thống các máy móc, thiết bị, công cụ, phương tiện được bố trí lắp đặt theo sơ đồ, quy trình công nghệ bảo đảm vận hành đồng bộ để sản xuất sản phẩm*.*

3. *Linh kiện, phụ tùng, bộ phận thay thế là* chi tiết, cụm chi tiết cấu thành nên máy móc, thiết bị, được nhập khẩu để thay thế, sửa chữa nhằm bảo đảm hoặc nâng cao hiệu quả, công suất hoạt động của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đang vận hành.

4. *Tuổi thiết bị (tính theo năm)* là thời gian được xác định từ năm sản xuất đến năm nhập khẩu của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng. Năm nhập khẩu là năm hàng hóa về đến cảng Việt Nam.

*5. Máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng* (sau đây viết tắt là *thiết bị đã qua sử dụng*) là máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sau khi xuất xưởng đã được lắp ráp và vận hành hoạt động.

**Điều 4. Nguyên tắc quản lý việc nhập khẩu**

1. Thiết bị đã qua sử dụng nhập khẩu phải tuân thủ quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ về nhập khẩu hàng hóa.

2. Đối với các thiết bị đã qua sử dụng nhập khẩu đã được quản lý trong các văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ thì áp dụng theo quy định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; các trường hợp còn lại thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

3. Khuyến khích doanh nghiệp thực hiện giám định thiết bị đã qua sử dụng từ nước xuất khẩu. Trường hợp hàng hóa về cảng Việt Nam mới thực hiện giám định, doanh nghiệp nhập khẩu được áp dụng cơ chế hậu kiểm theo quy định của Thông tư này.

**CHƯƠNG II**

**YÊU CẦU VỀ NHẬP KHẨU THIẾT BỊ ĐÃ QUA SỬ DỤNG**

**Điều 5. Yêu cầu chung**

Thiết bị đã qua sử dụng khi nhập khẩu phải phù hợp với các yêu cầu về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 6. Yêu cầu cụ thể**

1. Thiết bị đã qua sử dụng được nhập khẩu khi đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Tuổi thiết bị không vượt quá 10 năm.

b) Được sản xuất theo tiêu chuẩn phù hợp với quy định của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (QCVN) hoặc Tiêu chuẩn Quốc gia (TCVN) hoặc Tiêu chuẩn của các nước G7 về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

2. Đối với thiết bị đã qua sử dụng thuộc các dự án đầu tư nước ngoài (FDI), bao gồm :

a) Dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.

b) Dự án thuộc diện phải thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mà không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.

Nếu có danh mục thiết bị đã qua sử dụng được ghi trong hồ sơ dự án đầu tư và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư thì không phải áp dụng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với linh kiện, phụ tùng, bộ phận thay thế đã qua sử dụng: chỉ được nhập khẩu khi doanh nghiệp sản xuất có nhu cầu sửa chữa, thay thế đối với thiết bị đang được vận hành tại doanh nghiệp.

4. Trong trường hợp cần thiết, tùy thuộc đặc thù của từng ngành, lĩnh vực được phân công quản lý, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành quyết định yêu cầu về tuổi thiết bị khác với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư này đối với thiết bị đã qua sử dụng (thấp hơn hoặc cao hơn 10 năm) và thông báo cho Bộ Khoa học và Công nghệ biết để thống nhất quản lý.

**CHƯƠNG III**

**HỒ SƠ, THỦ TỤC NHẬP KHẨU THIẾT BỊ ĐÃ QUA SỬ DỤNG**

**Điều 7. Hồ sơ nhập khẩu thiết bị đã qua sử dụng**

Hồ sơ nhập khẩu thiết bị đã qua sử dụng: ngoài hồ sơ nhập khẩu theo quy định của Luật Hải quan, doanh nghiệp phải bổ sung 01 bộ tài liệu bao gồm:

1. Đối với thiết bị đã qua sử dụng thuộc các dự án đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này:

Văn bản phê duyệt hồ sơ dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư, trong đó ghi rõ danh mục thiết bị đã qua sử dụng dự kiến nhập khẩu, 01 bản chính. Trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền có thể lấy ý kiến thẩm định công nghệ của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ đối với thiết bị đã qua sử dụng trong hồ sơ dự án trước khi quyết định phê duyệt chủ trường đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Trường hợp trong Văn bản phê duyệt hồ sơ dự án của cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư không có danh mục thiết bị đã qua sử dụng nhập khẩu cho dự án: áp dụng theo khoản 2 Điều này.

2. Đối với các trường hợp nhập khẩu thiết bị đã qua sử dụng khác:

a) Tài liệu kỹ thuật thể hiện năm sản xuất của thiết bị đã qua sử dụng nhập khẩu: bản Hướng dẫn sử dụng (catalogue) của thiết bị đã qua sử dụng hoặc giấy xác nhận năm sản xuất do nhà sản xuất cung cấp, 01 bản chính.

Trường hợp không có tài liệu thể hiện rõ năm sản xuất của thiết bị đã qua sử dụng, phải bổ sung chứng thư giám định năm sản xuất của thiết bị đã qua sử dụng, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 4 Điều 6 Thông tư này, 01 bản chính.

b) Giấy xác nhận của nhà sản xuất về thiết bị đã qua sử dụng được sản xuất theo tiêu chuẩn phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư này, 01 bản chính.

Trường hợp không có giấy xác nhận của nhà sản xuất, phải bổ sung chứng thư giám định thiết bị đã qua sử dụng được sản xuất theo tiêu chuẩn phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư này, 01 bản chính.

**Điều 8. Thủ tục nhập khẩu thiết bị đã qua sử dụng**

1. Cơ quan hải quan căn cứ tài liệu doanh nghiệp nộp, xác định thiết bị đã qua sử dụng đáp ứng điều kiện nhập khẩu theo quy định tại Điều 6 Thông tư này, thực hiện thủ tục thông quan theo quy định.

2. Áp dụng cơ chế hậu kiểm[[2]](#footnote-2):

a) Trường hợp nhập khẩu thiết bị đã qua sử dụng mà tại thời điểm nhập khẩu chưa có đủ hồ sơ quy định tại Điều 7 Thông tư này, doanh nghiệp được đưa hàng hóa về bảo quản sau khi nộp Cơ quan hải quan các tài liệu sau:

- Giấy đăng ký giám định có xác nhận đã đăng ký của tổ chức giám định theo quy định tại Điều 7 Thông tư này, 01 bản chính;

- Bản cam kết nộp chứng thư giám định và các tài liệu cần bổ sung khác (nếu có) trong thời hạn quy định của Luật Hải quan, đồng thời cam kết chịu mọi chi phí và hình thức xử phạt nếu không đáp ứng điều kiện nhập khẩu quy định tại Thông tư này, 01 bản chính.

b) Trong thời gian không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày đưa hàng hóa về bảo quản, doanh nghiệp phải nộp Cơ quan hải quan chứng thư giám định và các tài liệu đã cam kết. Cơ quan Hải quan chỉ làm thủ tục thông quan khi thiết bị đã qua sử dụng đáp ứng yêu cầu tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này.

Trường hợp chứng thư giám định có kết quả không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 6 Thông tư này, Cơ quan hải quan niêm phong lô hàng và gửi văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét hình thức xử lý[[3]](#footnote-3).

c) Các thiết bị đã qua sử dụng thuộc dự án đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này chỉ được sử dụng cho chính dự án đã được phê duyệt hoặc đã được đăng ký, không được chuyển nhượng cho dự án khác hoặc doanh nghiệp khác.[[4]](#footnote-4)

**Điều 9. Hồ sơ và thủ tục nhập khẩu linh kiện, phụ tùng, bộ phận thay thế đã qua sử dụng**

1. Hồ sơ nhập khẩu: ngoài hồ sơ nhập khẩu theo quy định của Luật Hải quan, doanh nghiệp nhập khẩu phải bổ sung 01 bộ tài liệu bao gồm:

a) Văn bản của doanh nghiệp thuyết minh về việc cần thiết phải nhập khẩu linh kiện, phụ tùng, bộ phận để phục vụ nhu cầu sửa chữa, thay thế đối với thiết bị đã qua sử dụng đang được vận hành tại doanh nghiệp, đồng thời cam kết nhập khẩu đủ số lượng, chủng loại cần thay thế và sử dụng đúng mục đích, 01 bản chính.

b) Tài liệu kỹ thuật của linh kiện, phụ tùng, bộ phận thay thế (nếu có), 01 bản sao.

2. Cơ quan hải quan thực hiện thủ tục thông quan khi hồ sơ đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 3 Điều 6 và khoản 1 Điều này.

**Điều 10. Hoạt động giám định**

1. Chứng thư giám định nêu tại Điều 6 Thông tư này, ngoài các thông tin cơ bản của một chứng thư, phần kết luận phải thể hiện các nội dung sau:

a) Năm sản xuất của thiết bị đã qua sử dụng;

b) Kết luận về sự phù hợp của tiêu chuẩn sản xuất thiết bị đã qua sử dụng với quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) hoặc tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) hoặc Tiêu chuẩn của các nước G7 về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

2. Tổ chức giám định:

Tổ chức giám định cấp chứng thư giám định nêu tại khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Tổ chức giám định trong nước, đã đăng ký hoạt động theo Luật Thương mại, có chức năng giám định máy móc, thiết bị.

b) Tổ chức giám định nước ngoài, đã đăng ký hoạt động theo luật pháp nước sở tại, nơi tổ chức giám định đăng ký hoạt động giám định, có chức năng giám định máy móc, thiết bị.

3. Thời hạn hiệu lực của chứng thư giám định:

Đối với hoạt động giám định trước khi hàng hóa về cảng Việt Nam, chứng thư giám định có hiệu lực là chứng thư được cấp cho thiết bị đã qua sử dụng không quá 06 tháng tính từ thời điểm cấp đến thời điểm hàng hóa về đến cảng Việt Nam.

**CHƯƠNG IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ**

1. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong hoạt động quản lý việc nhập khẩu thiết bị đã qua sử dụng quy định tại Thông tư này và các văn bản có liên quan.

2. Định kỳ công bố danh mục thiết bị đã qua sử dụng cấm nhập khẩu từ các nước đã công bố loại bỏ do lạc hậu, chất lượng kém, gây ô nhiễm môi trường.

3. Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về an toàn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường đối với thiết bị đã qua sử dụng do doanh nghiệp nhập khẩu khi đi vào hoạt động và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Phối hợp với Tổng cục Hải quan định kỳ hàng năm thống kê số liệu về tình hình nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng (tên doanh nghiệp nhập khẩu, địa chỉ liên lạc, lĩnh vực sử dụng máy móc, thiết bị, nước sản xuất, giá trị nhập khẩu), các trường hợp vi phạm buộc tái xuất, xử phạt, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ giao Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định Công nghệ làm đầu mối triển khai thực hiện Thông tư này.

**Điều 12. Trách nhiệm của doanh nghiệp**

1. Nghiêm túc thực hiện nhập khẩu thiết bị đã qua sử dụng theo quy định tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

2. Doanh nghiệp nhập khẩu thiết bị đã qua sử dụng vì mục đích thương mại (không trực tiếp sử dụng cho bản thân doanh nghiệp nhập khẩu), chỉ được bán hàng hóa sau khi đã hoàn thành thủ tục thông quan theo quy định của Luật Hải quan.

3. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường sau khi thiết bị được thông quan, trong quá trình lắp ráp và vận hành triển khai sản xuất, kinh doanh.

**Điều 13. Trường hợp đặc biệt**

Các trường hợp thiết bị đã qua sử dụng đa ngành nghề, lĩnh vực hoặc không thuộc lĩnh vực của các Bộ đã được phân công quản lý, mà có tuổi thiết bị vượt quá 10 năm nhưng vì lý do bất khả kháng, doanh nghiệp cần thiết phải nhập khẩu để bảo đảm duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh, căn cứ hồ sơ và kiến nghị của doanh nghiệp, Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

**Điều 14. Xử lý vi phạm**

1. Trường hợp thiết bị đã qua sử dụng được giám định sau khi về cảng mà không đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này, doanh nghiệp phải chịu hình thức xử phạt vi phạm hành chính và hình thức xử phạt cao nhất: buộc tái xuất hoặc tịch thu tiêu hủy theo đề xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ. Doanh nghiệp phải chịu mọi chi phí phát sinh do vi phạm cam kết của mình.

2. Trường hợp thiết bị đã qua sử dụng đã được thông quan và đưa về lắp ráp, sử dụng: nếu trong quá trình vận hành không đáp ứng các yêu cầu về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường: buộc ngừng sản xuất để bảo dưỡng nâng cấp hoặc tịch thu tiêu hủy theo đề xuất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tương ứng.

**Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp**

Trường hợp các hợp đồng mua bán đã được ký kết và thiết bị đã qua sử dụng nhập khẩu đã được đưa lên phương tiện vận chuyển trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì không thuộc sự điều chỉnh của Thông tư này.

**Điều 16. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, các văn bản sau đây hết hiệu lực: Thông tư số 20/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng; Thông báo số 2527/TB-BKHCN ngày 06/9/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc tạm ngừng nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức, cá nhân cần phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để sửa đổi, bổ sung Thông tư này cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Quốc Hội;  - UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Sở KHCN tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Tòa án Nhân dân tối cao;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - Công báo;  - Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);  - Lưu VT, Vụ ĐTG. | **BỘ TRƯỞNG** |

1. Đối với Linh kiện, phụ tùng, bộ phận thay thế:

   PA1: quản lý linh kiện, phụ tùng, bộ phận thay thế đã qua sử dụng (như trong DT).

   PA2: Không cần quản lý linh kiện, phụ tùng, bộ phận thay thế vì không có cơ chế kiểm soát rõ ràng. Nên đưa vào khoán 2 Điều 1 – loại trừ áp dụng Thông tư này (Tổng cục Hải quan). [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo Tổng cục Hải quan: cơ chế hậu kiểm là: được thông quan và kiểm tra sau. Nhưng quy định trong DT này: đưa hàng về bảo quản, sau khi có đủ chứng từ mới được thông quan. Có nên tiếp tục dùng cụm từ “cơ chế hậu kiểm” không? [↑](#footnote-ref-2)
3. Tổng cục Hải quan nói rằng: việc xử lý vi phạm như thế nào là theo quy định và văn bản của các Bộ, ngành gửi sang, hải quan làm theo. Vì vậy Ban soạn thảo đề xuất phương án này để tập trung quản lý các trường hợp vi phạm. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nội dung này có một số ý kiến đề nghị xem xét lại vì hạn chế quyền của doanh nghiệp (Bộ Công Thương, các DN nước ngoài). [↑](#footnote-ref-4)